

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 08/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 15/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa ph toà:* Bà Đinh Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lục Viết Sang

2. Bà Nguyễn Thị Cương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia ph toà:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 15/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:36/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc “*ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Lăng Thị H, sinh năm 1988(có mặt)

Địa chỉ: Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

+ *Bị đơn:* Anh Nông Kính X, (S) sinh năm 1987 (vắng mặt )

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và lời khai chị Lăng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nông Kính X vào ngày 16/9/2010 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, anh X về nhà chị ở rể, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X không tu trí làm ăn thường xuyên uống rượu say về chửi bới xúc phạm, đánh đập chị H. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng ngày 22/9/2019 chị đã không cho anh X ở đó nữa, anh X đã bỏ về nhà ở Đ, vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ từ 22/9/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nông Thị O sinh ngày 19/8/2010 hiện nay con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ. Chị H xác định không nên không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình thụ lý vụ án. Tòa án đã triệu tập anh X nhiều lần nhưng anh X vắng mặt, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị T là mẹ anh X, bà

Thuận cho biết anh X, chị H kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn được một thời gian anh X lên Lạng Sơn ăn ở cùng chị H và sinh được một người con là Nông Thị O, sinh ngày 19/8/2010, Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn chị H không cho anh X ở chung nữa, anh X đã về Đ ăn ở được thời gian ngắn sau đó anh X đi Bắc Giang làm ăn, nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh X, thỉnh thoảng anh X mới về thăm nhà, gia đình có công việc gì chỉ liên lạc qua Zalo với anh X. Vừa rồi Tòa án gửi các văn bản về cho anh X, do anh X đi làm ăn, không có mặt ở nhà bà đã thông báo cho anh X qua zalo anh X biết việc chị H xin ly hôn, anh X có nói là chị xin ly hôn thì Tòa cứ giải quyết, anh không có ý kiến gì, anh bận làm ăn không về giải quyết việc ly hôn được.

Qua xác minh tại địa phương xã Đ cho biết. Vợ chồng chị H, anh X kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng chủ yếu sinh sống ở Lạng Sơn vì vậy mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ, chỉ biết thỉnh thoảng thấy anh X có về nhà vài hôm rồi lại đi, Nay bà T là mẹ anh X cho biết đã thông báo cho anh X biết việc chị H làm đơn xin ly hôn thì anh X có trả lời do bận công việc không về giải quyết ly hôn được, anh X đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**\* Kiểm sát và phát biểu quan điểm:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không chấp hành giấy triệu tập, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lăng Thị H được ly hôn anh Nông Kính X (tức S).

- Về con chung; Giao con chung là Nông Thị O, sinh ngày 19/8/2010 cho chị Lăng Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ: Chị H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H thuộc đối tượng hộ nghèo được miễn tiền án phí ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngh cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại ph toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại ph toà Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Lăng Thị H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “Xin ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Nông Kính X có địa chỉ xã Đ, huyện Y nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện bị đơn anh Nông Kính X đã được gia đình thông báo đến Công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh X không đến căn cứ khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được; ph toà lần thứ nhất mở ngày 28/5/2020 anh X vắng mặt không có lý do, phiên tòa lần thứ 2 mở ngày 15/6/2020 anh X vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nông Kính X.

[2] Về nội dung:

Chị Lăng Thị H kết hôn cùng anh Nông Kính X trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/9/2010 tại UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng đầu năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X không tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu say về chửi bới đánh đập, xúc phạm chị H. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6/2019 đến nay. Mặc dù anh X được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia ph toà qua lời khai của bà Thuận là mẹ anh X cung cấp từ năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã không cho anh X về ăn ở, từ đó anh X đã chuyển về Bắc Giang làm ăn, sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, bà đã thông báo cho anh Xi, anh Xi cũng nhất trí ly hôn xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lăng Thị H. Xử cho chị Lăng Thị H được ly hôn anh Nông Kính X.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Xi có 01 con chung là Nông Thị O, sinh ngày 19/8/2010. Nay con chung còn nhỏ, chị H xin được nuôi con. Xét thấy cháu đang ở ổn định với chị H, chị H nuôi cháu đảm bảo, khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nên cần giao cho chị H tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O, chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn mặc dù anh X không trực tiếp nuôi con nhưng anh X có quyền thăm non con chung không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ. chị H không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H thuộc đối tượng hộ nghèo được miễn tiền án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b, khoản 2, điều 227; Điều 28, Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lăng Thị H được ly hôn anh Nông Kính X (tức S).

Về con chung: Giao cho chị Lăng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nông Thị O, sinh ngày 19/8/2010. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn anh X có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này.

Về tiền án phí: Chị H được miễn tiền án phí ly hôn hoàn trả chị H 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo b lai số AA/2014/0004635, ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**

**THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TOÀ**



**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

-

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PH TÒA**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Phạm Hữu Luyện**